

Bài 130: ăng, ắc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết vần ăng, ắc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ăng, ắc.
- Ghép đúng từ ngữ (có vần ăng, ắc) với hình tương ứng.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Ai can đảm?
- Viết đúng các vần ăng, ắc, các tiếng (con) hoẵng, ngoắc (tay) cỡ vừa (trên bảng con).

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực - phẩm chất:

a. Năng lực:

- Năng lực chung: Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Năng lực đặc thù: HS phát triển về năng lực ngôn ngữ thông qua việc HS nghe hiểu và trình bày được yêu cầu nhiệm vụ học tập. HS phát triển về năng lực văn học thông qua bài tập đọc.

b. Phẩm chất:

- Hình thành phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên và mọi vật xung quanh.
- HS ham học tiếng Việt, biết quan tâm, giúp đỡ mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật
- Vở bài tập tiếng việt 1
- Bảng con, phấn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Hoạt động mở đầu 1. Ổn định tổ chức (1') 2. Kiểm tra bài cũ (5') <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài <i>Những người bạn tốt</i>- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài (2') <ul style="list-style-type: none">- GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần ăng, vần ắc 2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1) 2.1. Dạy vần ăng (5') <ul style="list-style-type: none">- GV viết bảng: ăng- GV phát âm? Phân tích vần ăng?	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS nhận xét- HS quan sát và lắng nghe- HS đọc ăng- HS phân tích

<p>? Đánh vần vần ăng?</p> <p>- GV chỉ hình, hỏi:</p> <p>? Đây là hình ảnh gì?</p> <p>- GV giải nghĩa</p> <p>- GV đọc từ khóa</p> <p>? Trong từ <i>con hoẵng</i> tiếng nào có vần ăng?</p> <p>- GV giới thiệu mô hình tiếng <i>hoẵng</i></p> <p>2.2. Dạy vần ăc (5')</p> <p>- GV viết bảng: ăc</p> <p>- GV phát âm</p> <p>? Phân tích vần ăc?</p> <p>? Đánh vần vần ăc?</p> <p>- GV đưa hình, hỏi:</p> <p>? Đây là hình ảnh gì?</p> <p>- GV giải nghĩa</p> <p>- GV đọc từ khóa</p> <p>? Trong từ <i>ngoắc tay</i> tiếng nào có vần ăc?</p> <p>- GV giới thiệu mô hình tiếng <i>ngoắc</i></p> <p>? Chúng ta vừa học vần mới nào?</p> <p>? Vần ăng vần ăc có điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>? Tiếng mới nào?</p> <p>- GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với hình)</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- GV mời báo cáo kết quả.</p> <p>- GV chỉ từng hình</p> <p>3.2. Tập viết (15') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc các vần, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.</p> <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần ăng</p> <p>? Vần ăng được viết bằng những chữ nào?</p> <p>Nhận xét độ cao?</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết vần ăng</p> <p>- GV viết mẫu: ăng</p> <p>* con hoẵng</p>	<p>- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)</p> <p>- HS: con hoẵng</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS: Tiếng <i>hoẵng</i> có vần ăng</p> <p>- HS phát âm, phân tích, đánh vần</p> <p>- HS đọc ăc</p> <p>- HS phân tích</p> <p>- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)</p> <p>- HS: ngoắc tay</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS: Tiếng <i>ngoắc</i> có vần ăc</p> <p>- HS phát âm, phân tích, đánh vần</p> <p>- HS đọc yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh</p> <p>- HS đọc cá nhân, cả lớp</p> <p>- HS làm VBT</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc: ăng, con hoẵng, ăc, ngoắc tay</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS quan sát</p>
--	--

<p>? Nhận xét độ cao các chữ trong từ con hoẵng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết - GV viết bảng <p>* oắc, ngoắc tay (tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bảng <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần oăng, oắc - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần oăng, oắc - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS quan sát - HS viết bảng con
--	---

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV chỉ hình minh họa, giới thiệu: Ai can đảm?</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải nghĩa từ: can đảm <p>c. Luyện đọc từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: Hoàng, liên thoắng, khoe, vùng thanh kiếm, chẳng sợ, vươn cổ dài ngoẵng, quàng quạc, chú mỏ, ngoắc, xua ngỗng, chạy miết và luyện đọc. <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ từng câu cho HS đọc - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu <p>e. Thi đọc đoạn, bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6/4 câu) <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV chỉ từng ý cho HS đọc. - GV yêu cầu HS làm VBT. - GV gọi HS báo cáo kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, quan sát - HS nghe - HS nghe - HS quan sát, nghe và đọc - HS trả lời: 10 câu - HS đọc (cá nhân cả lớp) - HS đọc (cá nhân, từng cặp). - HS đọc - HS đọc cả bài - Cả lớp đọc - HS nghe - Cả lớp đọc. - HS làm bài tập - HS báo cáo

<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt lại và yêu cầu HS nhắc lại. ? Em thích nhân vật nào? Vì sao? - Gọi HS đọc cả 2 trang <p>4. Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> ? Tìm tiếng ngoài bài có vần ăng, ơng? - GV nhận xét tiết học. - Về nhà đọc cho người thân nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp nhắc lại - HS nêu - HS đọc
--	---

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....